

TIN TỨC TRONG NGÀNH

Tổ chức Ngày Di sản văn hóa Việt Nam lần thứ III

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Hội Di sản văn hóa Việt Nam, từ ngày 20/11 đến ngày 23/11/2007 Cục Di sản văn hóa, Trung tâm Triển lãm Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam, Cục Xúc tiến du lịch, Ban quản lý Vịnh Hạ Long, Sở Du lịch, Sở Văn hóa Thông tin tỉnh Quảng Ninh đã phối hợp tổ chức "Ngày Di sản văn hóa Việt Nam lần thứ III" tại Trung tâm Triển lãm Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam - Số 2, Hoa Lư, Văn Hồ, Hà Nội. Đây là hoạt động được tổ chức thường niên, nhằm tôn vinh giá trị di sản văn hóa Việt Nam.

Năm nay, với chủ đề "Vịnh Hạ Long - Kỳ quan Thiên nhiên Thế giới", "Ngày Di sản văn hóa Việt Nam" đã tập trung quảng bá, giới thiệu những giá trị nổi bật toàn cầu của di sản thiên nhiên Vịnh Hạ Long nhằm kêu gọi, thu hút sự quan tâm của công chúng trong nước và quốc tế bầu chọn Vịnh Hạ Long là một trong 7 Kỳ quan Thiên nhiên Thế giới (cuộc bầu chọn do tổ chức New Open World phát động)

Trong những ngày này, tại Trung tâm Triển lãm Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam, nhiều hoạt động văn hóa, khoa học, nghệ thuật đã được tổ chức: Triển lãm "Du lịch Việt Nam - Vẻ đẹp tiềm ẩn", "Vịnh Hạ Long với những sáng tạo nghệ thuật", "Sản phẩm du lịch và Di sản ngành nghề truyền thống Quảng Ninh", Hội thảo "Giá trị đa dạng tiêu biểu Di sản Thiên nhiên Thế giới Vịnh Hạ Long"... qua đó cung cấp cho công chúng một cái nhìn tương đối toàn diện về các giá trị nổi bật của Vịnh Hạ Long. Điểm đặc biệt nhất của Ngày Di sản năm nay là phần bình chọn cho Vịnh Hạ Long là "Kỳ quan Thiên nhiên Thế giới". Thông điệp bầu chọn Vịnh Hạ Long là Kỳ quan Thiên nhiên Thế giới và lời tuyên hứa của 10.000.000 thiếu nhi Việt Nam sẽ bỏ phiếu bầu Vịnh Hạ Long sau khi phát đi đã được đông đảo công chúng nhiệt tình hưởng ứng. Đây chính là cơ hội để những người dân Việt Nam và bạn bè quốc tế thể hiện trách nhiệm, tình cảm của mình đối với di sản văn hóa Việt Nam nói chung, Vịnh Hạ Long nói riêng.

Với những hoạt động văn hóa thiết thực

trên, "Ngày Di sản văn hóa Việt Nam lần thứ III" đã thực sự trở thành ngày hội văn hóa của toàn dân. Hi vọng rằng, bằng sự đóng góp, tích cực bầu chọn của đông đảo người dân Việt Nam trong và ngoài nước, Vịnh Hạ Long sẽ có tên chính thức trong Danh sách 7 Kỳ quan Thiên nhiên Thế giới.

NGUYỄN THỨC

Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam 51 năm làm theo lời Bác

Trong 9 năm kháng chiến chống Pháp, nhiều cuộc triển lãm về thành tích của quân đội trong kháng chiến được tổ chức. Hoà bình lập lại, Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch đã có chủ trương xây dựng hệ thống Bảo tàng quốc gia, trong đó có Bảo tàng Quân đội. Quy trình xây dựng Bảo tàng Quân đội được Tổng cục Chính trị chỉ đạo tiến hành từng bước. Trước hết là, tổ chức các cuộc triển lãm để thu thập hiện vật. Tháng 7 năm 1954, Tổng cục Chính trị đã ra chỉ thị thành lập Ban Triển lãm quân đội. Ngày 1/1/1955, Ban Triển lãm quân đội đã tổ chức khai mạc triển lãm đầu tiên "Những hình ảnh chiến đấu và trưởng thành của Quân đội nhân dân Việt Nam", tại phố Bích Câu, Hà Nội.

Nhà triển lãm tranh tre vách nứa đã đón tiếp hàng vạn nhân dân và khách quốc tế đến thăm, trong số những vị khách này có Chủ tịch Hồ Chí Minh. Sau khi xem xong, Bác gọi: "Các cô, chú lại đây, Bác sẽ nói chuyện với các cô chú trong nửa giờ". Bác khen nội dung trưng bày phong phú, nêu bật được sự trưởng thành, chiến đấu và chiến thắng của quân đội ta dưới sự lãnh đạo của Đảng. Bác căn dặn phải tuyên truyền cho tốt để nhân dân và bạn bè quốc tế hiểu sâu sắc cuộc kháng chiến của nhân dân ta, phải sưu tầm thêm hiện vật và phải giữ gìn, bảo quản cho tốt để làm vốn liếng cho xây dựng Bảo tàng Quân đội sau này. Sau đó, nhiều triển lãm khác đã được tổ chức ở trong và ngoài nước, qua mỗi triển lãm, Ban tổ chức thu thập được rất nhiều hiện vật.

Ngày 17/7/1956, Tổng cục Chính trị ra chỉ thị thành lập Ban Xây dựng Bảo tàng Quân đội. Ngày đó đã trở thành ngày truyền thống của Bảo tàng Lịch sử quân sự Việt Nam, đến nay vừa tròn 51 năm thành lập. Về địa điểm Bảo

tàng, Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định vị trí Bảo tàng tại khu doanh trại của Cục Thông tin liên lạc ở khu vực Cột Cờ. Bác nói: Đây là nơi đặc địa, hội đủ cả 3 yếu tố: thứ nhất là, gắn liền với di tích lịch sử Cột Cờ, khẳng định truyền thống chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam là anh hùng, bất khuất, từ xưa tới nay. Thứ hai là, ở vị trí trung tâm của Thủ đô, gần các cơ quan Trung ương, cơ quan Bộ Quốc phòng. Thứ ba là, thuận tiện về giao thông cho khách đến tham quan.

Một kỷ niệm không thể nào quên: Bác Hồ kính yêu và các đồng chí lãnh đạo cao cấp nhất của Đảng đã dành trọn cả buổi sáng ngày 12/12/1959 để duyệt hệ thống trưng bày đầu tiên của Bảo tàng. Bác xem kỹ từng hiện vật, lắng nghe từng lời thuyết minh. Sau khi xem xong, Bác khen ngợi cán bộ, nhân viên Bảo tàng đã sưu tầm được nhiều hiện vật quý hiếm, trưng bày khéo, dễ hiểu. Bác nhắc: đây mới là thành công bước đầu, phải tiếp tục củng cố, bổ sung nâng cao chất lượng và có kế hoạch mở cửa phục vụ nhân dân, nhất là các cháu thanh thiếu niên và phải đảm bảo tuyệt đối an toàn. Bác nhấn mạnh thêm: Bảo tàng là một cuốn sử sống, có tác dụng rất to lớn đối với việc giáo dục truyền thống tốt đẹp của dân tộc cho người Việt Nam, nhất là thế hệ trẻ. Bảo tàng còn giúp khách nước ngoài hiểu rõ về Việt Nam, về cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân ta. Vì vậy, Bảo tàng Quân đội cần phát huy cuốn sử sống đó để tuyên truyền, giữ vững bản chất, truyền thống tốt đẹp của quân đội ta. Bác nhắc đồng chí Trường Chinh phải khen thưởng Bảo tàng. Sau đó, Nhà nước đã trao thưởng Huân chương Chiến công hạng Hai (do chính tay Bác ký) cho Bảo tàng, vì Bảo tàng đã xuất sắc hoàn thành nhiệm vụ.

Thực hiện lời dạy của Bác Hồ kính yêu, trải qua nửa thế kỷ phấn đấu không mệt mỏi, Bảo tàng đã không ngừng đổi mới và phát triển, làm tròn hai chức năng cơ bản là nghiên cứu khoa học và giáo dục khoa học, đồng thời làm tốt nhiệm vụ của cơ quan đầu ngành nghiệp vụ, giúp Tổng cục Chính trị chỉ đạo hệ thống bảo tàng toàn quân.

Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, cán bộ Bảo tàng đã toả đi khắp mọi miền Tổ quốc và các nước bạn Lào, Cam Pu Chia để sưu tầm hiện vật; trực tiếp hướng dẫn các đơn vị cách sưu tầm, kiểm kê, bảo quản hiện vật lịch sử, phát huy tác dụng của hiện vật trong điều kiện chiến tranh. Nhiều đồng chí đã hy sinh, hoặc bị thương khi thực hiện nhiệm vụ này.

Hiện vật là nguồn tài sản vô giá. Để bảo toàn kho tài sản này, Bảo tàng đã dồn toàn lực để di chuyển hàng vạn hiện vật lên nơi sơ tán ở Thái Nguyên, Phú Thọ, Hà Tây. Trong điều kiện chiến tranh, dù ở trong những hang đá ẩm thấp, hay dưới những kho nửa chìm, nửa nổi, hiện vật vẫn được lau chùi, bảo quản chu đáo không mất mát, hư hỏng.

Là một cơ quan văn hoá, nằm ngay tại trung tâm của Thủ đô, Bảo tàng Lịch sử quân sự Việt Nam luôn là một địa chỉ hấp dẫn đối với khách tham quan trong và ngoài nước. Khi cả nước có chiến tranh, Bảo tàng đã nhạy bén chuyển hướng phục vụ người xem. Vừa thường xuyên phục vụ tại Bảo tàng, vừa xây dựng nhiều bộ triển lãm lưu động đi phục vụ bộ đội, nhân dân ở các địa phương.

Ngay sau khi đất nước được hòa bình, thống nhất, Bảo tàng đã dốc toàn lực đưa hiện vật từ các kho sơ tán về Thủ đô, tiến hành tổng kiểm kê, bảo quản hàng vạn hiện vật. Các hoạt động khác của Bảo tàng càng có điều kiện phát triển cả về chất và lượng. Hệ thống trưng bày nhiều lần được đổi mới, nâng cao.

Ngày 4 tháng 12 năm 2002 là mốc son đánh dấu bước ngoặt lịch sử trong chặng đường 51 năm xây dựng và phát triển của Bảo tàng. Đó là ngày Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam Phan Văn Khải ký quyết định đổi tên Viện Bảo tàng Quân đội thành Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam (BTLSQSVN). Trước thách thức mới, Bảo tàng đã và đang xúc tiến nhiều hoạt động để xứng tầm là một Bảo tàng cấp Quốc gia, được Nhà nước xếp hạng loại I.

Trong bảy năm (2000 - 2007), Bảo tàng từng bước đổi mới, nâng cao toàn diện các mặt nghiệp vụ: đầu tư có chiều sâu, xây dựng chiến lược đăng ký kiểm kê, bảo quản hiện vật. Kho hiện vật được xây dựng mới, bước đầu đạt yêu cầu của một Bảo tàng hiện đại. Hiện vật được quản lý, khai thác bằng các thiết bị điện tử, tin học. Cho đến nay, kho Bảo tàng đã có trên 16 vạn hiện vật. Bảo tàng đã xây dựng chiến lược sưu tầm với các kế hoạch 5 năm, 10 năm. Phương hướng sưu tầm hiện vật theo chuyên đề, xây dựng các sưu tập hiện vật ngày càng hoàn chỉnh, bổ sung những mảng hiện vật còn trống. Từ năm 2000 đến 2007, Bảo tàng đã sưu tầm được hơn 10.000 hiện vật, từng bước đáp ứng cho yêu cầu trưng bày mới.

Công tác nghiên cứu khoa học đã có thành tựu nhất định, nay càng được quan tâm thích đáng. Chỉ trong 7 năm, 9 đề tài khoa học cấp bộ và cấp cơ sở đã được nghiệm thu, trong đó

có nhiều đề tài đạt loại xuất sắc; xuất bản 17 đầu sách với số lượng hàng vạn bản. Trang Website của Bảo tàng mới ra đời từ 10/2006 đến nay đã thu hút hai vạn người truy cập.

Công tác trưng bày, tuyên truyền có những bước chuyển đáng kể. Qua 51 năm phục vụ, Bảo tàng đã thực hiện hàng trăm cuộc trưng bày chuyên đề tại Hà Nội, Bảo tàng 15 lần tham gia triển lãm quốc gia; đón tiếp gần 17 triệu lượt người xem, trong đó có hơn 1 triệu lượt người nước ngoài, mang quốc tịch 150 quốc gia.

Từ năm 2000 đến năm 2007, Bảo tàng phối hợp với nhiều Quân khu, Quân đoàn, Sư đoàn tổ chức 130 địa điểm triển lãm lưu động, phục vụ 434.596 lượt người. Đề tài triển lãm luôn được đổi mới, phù hợp với nhiệm vụ của Quân đội từng thời kỳ. Bên cạnh hình thức trưng bày, còn kết hợp nhiều hình thức tuyên truyền khác như giao lưu văn nghệ, chiếu phim, vì vậy đã thu hút đông đảo bộ đội và nhân dân đến xem.

Công tác tuyên truyền, giới thiệu hoạt động của Bảo tàng trên các phương tiện thông tin đại chúng được đẩy mạnh. Bảo tàng còn tạo dựng tốt mối quan hệ với 32 công ty du lịch thường xuyên đưa khách đến tham quan, làm cho hoạt động xã hội hoá Bảo tàng ngày càng tăng về quy mô và hình thức.

Hiện nay, Thủ tướng Chính phủ và Bộ Quốc phòng đã có quyết định BTLQSQSVN sẽ chuyển đến vị trí mới để bảo tồn khu di tích Hoàng thành Thăng Long. Bảo tàng sẽ được xây mới, to, đẹp hơn, xứng đáng là một công trình văn hoá tiêu biểu của Thủ đô và cả nước.

Cùng với quá trình xây dựng và trưởng thành, Bảo tàng đã vinh dự được nhận những phần thưởng cao quý: Huân chương Quân công hạng Hai, hạng Ba; Huân chương Chiến công hạng Nhất, hạng Ba; Huy chương "Vi sự nghiệp Mỹ thuật Việt Nam"...

ĐOÀN THỊ LỢI

Những công trình nghiên cứu Dân tộc học ở Văn Nam

Những công trình nghiên cứu Dân tộc học ở Văn Nam là tập hợp một số công trình nghiên cứu về dân tộc học ở Văn Nam của các nhà khoa học thuộc Viện Khoa học Xã hội Văn Nam. Trong chương trình hợp tác nghiên cứu khoa học giữa Viện Khoa học Xã hội Văn Nam (Trung Quốc) với Viện Văn hóa - Thông tin (Bộ Văn hóa, Thể Thao và Du lịch - Việt Nam), Viện Văn hóa - Thông tin đã tổ chức dịch và phối hợp với Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật để xuất bản tập sách này (sách dày 616 trang, được

Nhiều tác giả: *Tin tức trong ngành*

xuất bản tháng 10 - 2007).

Văn Nam là một tỉnh của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, nằm ở phía Tây, có chung đường biên giới với Việt Nam, Lào và Mianma. Với điều kiện địa lý - nhân văn đa dạng, nhiều nét đặc thù, Văn Nam cũng là tỉnh có nhiều tộc người cùng chung sống nhất ở Trung Quốc. Một số tộc người sinh sống ở Văn Nam cũng có mặt tại các tỉnh miền núi phía Bắc Việt Nam (Mông, Dao, Hà Nhì...). Trong quá trình phát triển lâu dài của mình, từng tộc người ở Văn Nam nói riêng, cộng đồng các tộc người ở Văn Nam nói chung, đã hình thành và ngày càng bổ sung làm phong phú, độc đáo hơn bản sắc văn hóa của mình, đồng thời có nhiều đóng góp vào việc hình thành nền văn hóa lớn Trung Hoa.

Những nét tương đồng và dị biệt về điều kiện địa lý - nhân văn và quá trình tiếp biến văn hóa trong lịch sử đã đưa tới một thực tế là, nhiều nét lịch sử, văn hóa của cộng đồng các tộc người ở Văn Nam có sự tương đồng và dị biệt với lịch sử, văn hóa của cộng đồng các tộc người ở miền núi phía Bắc Việt Nam. Cũng vì vậy, hiện nay, một số vấn đề khoa học và thực tiễn liên quan đến hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa đang được đặt ra ở Văn Nam và ở miền núi phía Bắc Việt Nam, đã trở thành vấn đề chung, mà nếu được chia sẻ, sẽ rất hữu ích - Chẳng hạn, vấn đề xử lý mối quan hệ giữa bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa và phát triển kinh tế - xã hội, giữa giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc với nhu cầu/xu hướng hội nhập quốc tế... 23 công trình nghiên cứu được giới thiệu trong tập sách này chính là kết quả của quá trình nghiên cứu, tìm lời giải cho vấn đề trên từ nhiều hướng tiếp cận khác nhau (khi là nghiên cứu tổng thể, khi là nghiên cứu trường hợp; khi là nghiên cứu di sản văn hóa vật thể, khi là nghiên cứu di sản văn hóa phi vật thể...). Do đó, hẳn đây sẽ là tập sách không chỉ bổ ích đối với nhiều nhà nghiên cứu văn hóa Việt Nam liên quan đến vấn đề này, mà còn hết sức thiết dụng đối với bạn đọc là những cán bộ đang hoạt động trên lĩnh vực bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc, cùng những ai nhiều tâm huyết đối với sự nghiệp này./.

KHÁNH DUYÊN